TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 94/2025/HSST
Ngày: 19 - 8 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hoàng Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đào Quốc Thắng
2/ Ông Nguyễn Đình Thức

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tường Vi – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Lê Minh Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở 1), xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 177/2025/HSST ngày 19 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Phùng Đình H; sinh ngày: 16/12/1982; tại: Quảng Ngãi; trú tại: 1 đường N, Phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh); chỗ ở: Căn hộ A chung cư R, số B đường H, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông: Phùng Đình T, sinh năm: 1948 và bà Lê Thị C, sinh năm 1949; vợ: Nguyễn Thị Diễm M, sinh năm 2003, và con: 01 người sinh năm 2023; nhân thân: ngày 18/5/2017, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Sử dụng mạng Internet thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản"; tiền sự: Ngày 31/10/2024 bị Phòng C2 Công an Thành phố H xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép; tiền án: không; bị cáo bị bắt giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2025 – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Phùng Đình H: Ông Trần Minh H1 và ông Lê Văn T1 – Luật sư Văn phòng L, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H (Luật sư H1 có mặt, Luật sư T1 vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/01/2025, Phùng Đình H đến cửa khẩu M1 thuộc tỉnh Tây Ninh và được một người đàn ông chạy xe ôm (không rõ lai lịch) chở H từ cửa khẩu M1 qua nước Campuchia chơi đánh bạc (đá gà ăn tiền) rồi về lại cửa khẩu. Trên đường đi, người này bán cho H 01 gói nylon đựng 03 viên ma túy loại MDMA và một số tinh thể ma túy loại Ketamine với giá 1.800.000 đồng tại một con hẻm bên nước Campuchia. Sau đó, H đem gói ma túy về cất giấu tại căn hộ 14.11 RS1 chung cư R của H để dành sử dụng. Đến khoảng 22 giờ 45 phút ngày 03/01/2025, sau khi cùng nhậu xong tại quán Ô, địa chỉ A đường T, phường H, H và Lê Tấn C1 về căn hộ của H để nghỉ ngơi. Sau đó, C1 bị say nên nằm ngủ, còn H lấy 01 viên ma túy MDMA sử dụng một mình bằng cách bỏ vào miệng nuốt, số ma túy còn lại cất giấu trên thùng nước suối cạnh tủ lạnh trong căn hộ rồi H đi ra ngoài mua thức ăn thì bị Công an phường H nghi vấn nên đưa về trụ sở làm việc. Lúc 02 giờ ngày 04/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra khám xét chỗ ở của H thu giữ 02 viên ma túy loại MDMA có khối lượng 0,9335 gam và 0,6616 gam ma túy loại Ketamine.

Kết luận giám định số 1349/KL-KTHS ngày 10/01/2025 của Phòng C2 Công an Thành phố H, kết luận:

- 02 viên nén màu xám được ký hiệu mẫu m, cần giám định (đã nêu ở mục II.1) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,9335g, loại MDMA.
- Tinh thể được ký hiệu mẫu m_2 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6616g, loại Ketamine.

Vật chứng:
- 01 gói niêm phong số 671 (1349/25)/Tân Phú.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 16 Pro Max, số sê-ri: G6X6X61J2L, số IMEI 1: 359844767568759, số IMEI 2: 359844769266527 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 16 Pro Max, số thuê bao: 0360787989, số sê-ri: LQRPXJ6FRQ, số IMEI 1:350970408384030.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy, màu xanh, số IMEI 1: 356369480314367, số IMEI 2: 359107600314363.

Tại bản cáo trạng số 187/CT-VKSQ.TP ngày 18 tháng 6 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh) đã truy tố bị cáo Phùng Đình H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt

bị cáo Phùng Đình H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng.

- Bị cáo H đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người bào chữa cho bị cáo Phùng Đình H, Luật sư Trần Minh H1 có ý kiến bào chữa như sau:

Thống nhất về tội danh và điều khoản mà Viện kiểm sát đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ sau: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án (điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự); nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là do bị cáo bị stress nên mua ma túy sử dụng để giảm căng thẳng; hành vi mua ma túy ở nước ngoài nên chưa gây mất an ninh trật tự xã hội ở Việt Nam; mẹ của bị cáo bị bệnh nặng, bị cáo là lao động chính, phải nuôi vợ trẻ con nhỏ. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến tranh luận như sau: Đây là vụ án không có đồng phạm nên việc bị cáo hợp tác với cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án là thuộc trường hợp bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó, không đồng ý áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra cũng như xác minh nhân thân lai lịch của bị cáo thì bị cáo đang sống một mình, không phải là lao động chính trong gia đình. Về hình phạt đại diện Viện kiểm sát đã cân nhắc tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của của bị cáo để đề nghị mức hình phạt tương xứng nên không đồng ý áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt người bào chữa cho bị cáo: Người bào chữa cho bị cáo H, Luật sư Lê Văn T1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Bị cáo H đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Do đó, Hội

đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Luật sư T1 theo quy định tại Điều 291 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Về luật áp dụng: Đối với tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có quy định khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù, so với quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 có khung hình phạt từ 03 năm đến 05 năm tù nên áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử lý hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội.

[4] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 02 giờ ngày 04/01/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra khám xét nơi ở của bị cáo Phùng Đình H tại căn hộ 14.11 RS1 chung cư R, số B đường H, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) phát hiện bị cáo H tàng trữ trái phép 0,9335 gam ma túy loại MDMA và 0,6616 gam ma túy loại Ketamine.

Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phùng Đình H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo tàng trữ 02 chất ma túy mà tổng khối lượng của hai chất này là 1,5951 gam, tuy nhiên căn cứ Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì tỷ lệ phần trăm các chất ma túy bị cáo tàng trữ là thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố bị cáo Phùng Đình H theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng….". Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải phạt bị cáo số tiền 5.000.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong số 671 (1349/25)/Tân Phú bên ngoài có chữ ký ghi tên Thiếu tá Phan Tấn Q (Giám định viên), Bùi Văn P (Điều tra viên) bên trong chứa

số ma túy sau giám định, là vật chứng cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 16 Pro Max, số sê-ri: G6X6X61J2L, số IMEI 1: 359844767568759, số IMEI 2: 359844769266527 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 16 Pro Max, số thuê bao: 0360787989, số sê-ri: LQRPXJ6FRQ, số IMEI 1:350970408384030, bị cáo sử dụng vào mục đích cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy, màu xanh, số IMEI 1: 356369480314367, số IMEI 2: 359107600314363, thu giữ của Lê Tấn C1, ông C1 sử dụng vào mục đích cá nhân, Cơ quan điều tra đã trả lại cho C1 nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[9] Về những vấn đề khác:

- Đối với anh Lê Tấn C1 có ngủ tại căn hộ của Phùng Đình H nhưng không biết việc H tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy và cũng không tham gia sử dụng ma túy với H nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét xử lý là có cơ sở.

- Đối với hành vi đánh bạc và mua trái phép chất ma túy của bị cáo H đều diễn ra tại lãnh thổ Campuchia nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý là có cơ sở.

[10] Qua ý kiến tranh luận giữa đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo H, Hội đồng xét xử xét thấy, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[11] Án phí: Bị cáo H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Phùng Đình H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Phùng Đình H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 08 tháng 01 năm 2025.

[2] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Phạt bị cáo số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng.

[3] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Trả cho bị cáo Phùng Đình H 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 16 Pro Max, số sê-ri: G6X6X61J2L, số IMEI 1: 359844767568759, số IMEI 2:

359844769266527 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 16 Pro Max, số thuê bao: 0360787989, số sê-ri: LQRPXJ6FRQ, số IMEI 1:350970408384030.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong số 671 (1349/25)/Tân Phú bên ngoài có chữ ký ghi tên Thiếu tá Phan Tấn Q (Giám định viên), Bùi Văn P (Điều tra viên) bên trong chứa số ma túy sau giám định.

(Vật chứng hiện đang nhập kho theo Phiếu nhập kho vật chứng số 195/PNK ngày 29/5/2025 của Công an quận T)

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Phùng Đình H nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

[6] Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 9;
- THA.DS TP . Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP . Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ

Lê Viết Hoàng Lâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**